

Số: 06 /2019/QĐ-UBND

Tây Ninh, ngày 04 tháng 3 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí
cho công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Tây Ninh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí bảo đảm trật tự an toàn giao thông;

Để thực hiện Quyết định số 901/QĐ-BTC ngày 13 tháng 6 năm 2018 của Bộ Tài chính về việc đính chính Thông tư số 01/2018/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí bảo đảm trật tự an toàn giao thông;

Căn cứ Nghị quyết số 19/2018/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh Quy định nội dung chi, mức chi cho công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 24/TTr-STC ngày 12 tháng 02 năm 2019.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí cho công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 3 năm 2019 và bãi bỏ Quyết định số 1709/QĐ-UBND ngày 28 tháng 7 năm 2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành quy định quản lý, sử dụng và thanh toán, quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước cấp bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: *lg*

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Vụ pháp chế - Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL-BTP;
- Thường trực Tỉnh Ủy;
- HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Sở Tư pháp;
- LĐVP, KT1;
- Trung tâm Công báo – Tin học;
- Lưu: VT, VP ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh.

(Dương Thảo 2019 2. QĐQPPL)

25.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đương Văn Thắng

QUY ĐỊNH

**Quản lý và sử dụng kinh phí cho công tác
bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Tây Ninh**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 06./2019/QĐ-UBND ngày 01./3./2019
của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định nội dung, mức chi cho công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông (sau đây viết tắt là TTATGT) trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Ban An toàn giao thông tỉnh; Ban An toàn giao thông các huyện, thành phố (sau đây gọi là cấp huyện), Ban An toàn giao thông các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là cấp xã); Công an tỉnh; Thanh tra Giao thông vận tải và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc quản lý, sử dụng kinh phí bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Nguồn kinh phí

1. Ngân sách nhà nước bố trí từ nguồn chi các hoạt động kinh tế theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành: ngân sách cấp tỉnh cấp kinh phí bảo đảm trật tự an toàn giao thông do các cơ quan cấp tỉnh thực hiện. Ngân sách cấp huyện, ngân sách cấp xã cấp kinh phí bảo đảm trật tự an toàn giao thông do các cơ quan cấp huyện, cấp xã thực hiện (Riêng các Đội Thanh tra Giao thông vận tải hoạt động trên địa bàn huyện, thành phố do ngân sách cấp huyện bảo đảm).

2. Ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách tỉnh giai đoạn 2018 - 2020 (ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương 70% số thu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn giao thông phần ngân sách trung ương được hưởng phát sinh trên địa bàn từng địa phương năm trước liền kề năm hiện hành).

3. Các khoản hỗ trợ, viện trợ của các tổ chức cá nhân trong và ngoài nước cho hoạt động bảo đảm trật tự an toàn giao thông.

4. Các nguồn thu khác theo quy định của pháp luật.

Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Nội dung chi bảo đảm trật tự an toàn giao thông

1. Nội dung chi chung

- a) Chi tuyên truyền, phổ biến pháp luật an toàn giao thông;
- b) Chi hội nghị sơ kết, tổng kết, tập huấn triển khai nhiệm vụ, công tác bảo đảm TTATGT;
- c) Chi hoạt động kiểm tra, giám sát về công tác bảo đảm TTATGT;
- d) Chi tập huấn nghiệp vụ về TTATGT;
- đ) Chi tiền lương làm việc vào ban đêm, làm thêm giờ trực tiếp phục vụ công tác bảo đảm TTATGT theo quy định của pháp luật hiện hành;
- e) Chi mua sắm trang thiết bị, phương tiện phục vụ cho công tác bảo đảm TTATGT theo định mức, tiêu chuẩn, chế độ hiện hành (bao gồm chi mua sắm trang phục cho lực lượng Thanh tra giao thông);
- g) Chi xăng dầu, sửa chữa trang thiết bị, phương tiện phục vụ cho công tác bảo đảm TTATGT;
- h) Chi thống kê, phân tích số liệu; xây dựng, duy trì và cập nhật cơ sở dữ liệu phục vụ công tác bảo đảm TTATGT;
- i) Chi khen thưởng cho tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác bảo đảm TTATGT theo quy định của pháp luật;
- k) Chi hợp tác quốc tế về TTATGT;
- l) Chi thăm hỏi, hỗ trợ nạn nhân tai nạn giao thông, gia đình nạn nhân bị chết trong các vụ tai nạn giao thông đặc biệt nghiêm trọng, trong dịp Tết Nguyên đán, “Ngày thế giới tưởng niệm các nạn nhân tử vong do tai nạn giao thông”;
- m) Chi khác phục vụ trực tiếp công tác bảo đảm TTATGT (bao gồm chi lương, tiền công và các khoản thanh toán khác cho hợp đồng lao động phục vụ công tác bảo đảm TTATGT).

2. Nội dung chi đặc thù

- a) Chi xây dựng kế hoạch và biện pháp phối hợp các ban, ngành và chính quyền các cấp (bao gồm cả cấp xã) trong việc thực hiện các giải pháp bảo đảm TTATGT và khắc phục ùn tắc giao thông;
- b) Nội dung chi đặc thù được quy định tại Nghị quyết số 19/2018/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh Quy định nội dung chi, mức chi cho công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (bao gồm chi thực hiện các nhiệm vụ đặc thù của Công an tỉnh);
- c) Chi xây dựng các chương trình, đề án về bảo đảm TTATGT, nhân rộng các mô hình điểm về bảo đảm TTATGT;

d) Chi công tác chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc phối hợp hoạt động của các ngành, các tổ chức và các đoàn thể trong lĩnh vực bảo đảm TTATGT, khắc phục ùn tắc giao thông trên địa bàn, công tác cứu hộ, cứu nạn, khắc phục hạn chế hậu quả do tai nạn giao thông gây ra;

đ) Chi khắc phục sự cố đảm bảo ATGT, chống ùn tắc giao thông.

Điều 5. Mức chi bảo đảm trật tự an toàn giao thông

1. Chi tuyên truyền, phổ biến pháp luật an toàn giao thông theo quy định tại Quyết định số 01/2015/QĐ-UBND ngày 08/01/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định mức chi đối với công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn tỉnh Tây Ninh và Quyết định số 31/2015/QĐ-UBND ngày 03/6/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc sửa đổi một số mức chi tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 01/2015/QĐ-UBND ngày 08/01/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh về việc quy định mức chi đối với công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

2. Chi hội nghị sơ kết, tổng kết, tập huấn triển khai nhiệm vụ, công tác bảo đảm TTATGT theo quy định tại Quyết định số 22/2018/QĐ-UBND ngày 20/6/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

3. Chi tập huấn nghiệp vụ về TTATGT theo quy định tại Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

4. Chi tiền lương làm việc vào ban đêm, làm thêm giờ trực tiếp phục vụ công tác bảo đảm TTATGT theo quy định của pháp luật hiện hành.

5. Chi khen thưởng cho tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác bảo đảm TTATGT theo quy định tại Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Thi đua khen thưởng.

6. Chi thăm hỏi, hỗ trợ nạn nhân tai nạn giao thông, gia đình nạn nhân bị chết:

a) Trong các vụ tai nạn giao thông đặc biệt nghiêm trọng: Chi hỗ trợ không quá 05 triệu đồng/người bị tử vong; không quá 02 triệu đồng/người bị thương nặng;

b) Trong dịp Tết Nguyên đán, “Ngày thế giới tưởng niệm các nạn nhân tử vong do tai nạn giao thông”: Chi thăm hỏi không quá 02 triệu đồng/người đối với nạn nhân bị thương nặng, gia đình nạn nhân bị chết do tai nạn giao thông có hoàn cảnh khó khăn.

7. Chi hỗ trợ ban đầu cho cán bộ trực tiếp làm công tác bảo đảm TTATGT bị thương, tai nạn hoặc gia đình của cán bộ hy sinh trong khi làm nhiệm vụ bảo đảm TTATGT được áp dụng theo Thông tư số 04/2015/TT-BLĐTBXH ngày 02/02/2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện chế độ bồi thường,

trợ cấp và chi phí y tế của người sử dụng lao động đối với người lao động bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.

8. Mức chi bồi dưỡng cho cán bộ, chiến sỹ những người trực tiếp tham gia bảo đảm trật tự an toàn giao thông ban đêm được cấp có thẩm quyền huy động: tối đa 100.000 đồng/người/ca (01 ca từ đủ 04 giờ trở lên); tối đa 50.000 đồng/người/ca (01 ca từ đủ 02 giờ đến dưới 04 giờ). Thời gian làm việc vào ban đêm được xác định từ 18 giờ ngày hôm trước đến 6 giờ sáng ngày hôm sau.

9. Mức chi bồi dưỡng cho lực lượng trực tiếp tham gia thường xuyên công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông tối đa 2.000.000 đồng/người/tháng.

10. Mức chi bồi dưỡng cho lực lượng gián tiếp đảm bảo trật tự an toàn giao thông:

a) Bồi dưỡng Trưởng ban, Phó trưởng Ban an toàn giao thông tỉnh mức chi tối đa: 1.000.000 đồng/người/tháng; Thành viên Ban an toàn giao thông tỉnh; Văn phòng Ban an toàn giao thông tỉnh (những người có trong danh sách giúp việc cho Ban an toàn giao thông tỉnh) mức chi tối đa 700.000 đồng/người/tháng;

b) Bồi dưỡng Trưởng ban, Phó trưởng Ban an toàn giao thông huyện, thành phố mức chi tối đa: 700.000 đồng/người/tháng; Thành viên Ban an toàn giao thông huyện, thành phố; những người trong danh sách tổ giúp việc cho Ban an toàn giao thông huyện, thành phố mức chi tối đa 500.000 đồng/người/tháng;

c) Bồi dưỡng thành viên Ban an toàn giao thông xã, phường, thị trấn mức chi tối đa 300.000 đồng/người/tháng.

Trường hợp, đối tượng được hưởng nhiều mức bồi dưỡng thì chỉ được hưởng mức cao nhất.

11. Chi mua sắm trang thiết bị, phương tiện phục vụ cho công tác bảo đảm TTATGT theo định mức, tiêu chuẩn, chế độ hiện hành (bao gồm chi mua sắm trang phục cho lực lượng Thanh tra giao thông).

12. Chi thực hiện nhiệm vụ đặc thù bảo đảm TTATGT của Công an tỉnh:

a) Chi thực hiện quá trình điều tra tai nạn giao thông theo Quyết định số 01/2014/QĐ-TTg ngày 01/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ bồi dưỡng giám định tư pháp;

b) Chi sửa chữa, bảo trì, cải tạo, nâng cấp, mở rộng công trình sở chỉ huy, đội, đồn, trạm kiểm soát giao thông, nơi tạm giữ phương tiện vi phạm TTATGT thực hiện theo quy định tại Thông tư số 92/2017/TT-BTC ngày 18 tháng 9 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, phân bổ và quyết toán kinh phí để thực hiện sửa chữa, bảo trì, cải tạo, nâng cấp, mở rộng cơ sở vật chất;

c) Chi hỗ trợ xăng dầu cho lực lượng công an xã khi tự túc phương tiện tham gia tuần tra bảo đảm TTATGT: thanh toán theo mức khoán 0,2 lít/km tính theo khoảng cách địa giới hành chính và giá xăng (dầu) tại thời điểm đi công tác.

13. Mức chi thông tin liên lạc thực hiện theo quy định tại Quyết định số 39/2012/QĐ-UBND ngày 24/8/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành quy định đối tượng, tiêu chuẩn, định mức sử dụng điện thoại công vụ tại nhà riêng, điện thoại di động đối với cán bộ lãnh đạo trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị xã hội trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

14. Đối với các nội dung chi được quy định tại điểm c, h, k khoản 1 và khoản 2 Điều 4 thực hiện theo chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi hiện hành.

Điều 6. Lập, phân bổ, chấp hành và quyết toán kinh phí bảo đảm trật tự an toàn giao thông

1. Việc lập, phân bổ, chấp hành và quyết toán kinh phí bảo đảm TTATGT thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn Luật như sau:

a) Cấp tỉnh

Sở Giao thông vận tải, Công an tỉnh, Ban An toàn giao thông tỉnh lập dự toán kinh phí đảm bảo TTATGT theo nhiệm vụ được giao gửi cơ quan tài chính cùng cấp xem xét, tổng hợp chung vào dự toán chi ngân sách hàng năm báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, để trình Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định. Riêng đối với Công an tỉnh lập dự toán bao gồm cả kinh phí thực hiện nhiệm vụ đảm bảo TTATGT của Công an huyện, thành phố thuộc tỉnh, Công an xã, phường, thị trấn gửi cơ quan tài chính cùng cấp địa phương, đồng gửi Bộ Công an để theo dõi, quản lý chung lực lượng của ngành Công an.

b) Cấp huyện

Ban ATGT cấp huyện hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng cấp huyện, Phòng Quản lý đô thị Thành phố lập dự toán kinh phí đảm bảo TTATGT do cấp mình quản lý gửi cơ quan tài chính cùng cấp xem xét, tổng hợp chung vào dự toán chi ngân sách hàng năm báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện để trình Hội đồng nhân dân cùng cấp theo quy định.

c) Cấp xã

Tài chính - Kế toán xã lập dự toán kinh phí đảm bảo TTATGT do cấp mình quản lý tổng hợp chung vào dự toán chi ngân sách hàng năm báo cáo Ủy ban nhân dân xã để trình Hội đồng nhân dân cùng cấp theo quy định.

2. Căn cứ dự toán kinh phí do Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định mức phân bổ kinh phí ngân sách hàng năm, kinh phí chi cho lực lượng Công an tỉnh được thực hiện bằng hình thức lệnh chi tiền quy định tại Điều 19 Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.

3. Các tổ chức, cá nhân sử dụng kinh phí bảo đảm TTATGT phải chi theo nội dung được cấp có thẩm quyền phê duyệt và trong dự toán chi ngân sách nhà nước

đã được giao, đảm bảo đúng chế độ chi hiện hành của nhà nước; chịu sự kiểm tra, kiểm soát của cơ quan chức năng có thẩm quyền; thực hiện thanh toán, quyết toán kinh phí hàng năm theo quy định pháp luật hiện hành.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Ban An toàn giao thông tỉnh, Sở Giao thông vận tải, Sở Tài chính có trách nhiệm phối hợp với UBND các huyện, thành phố kiểm tra định kỳ, đột xuất các đơn vị về tình hình thực hiện nhiệm vụ và kinh phí bảo đảm TTATGT.

2. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại quy định của quyết định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện Quy định này, nếu có phát sinh vướng mắc hoặc có những kiến nghị đề xuất, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Sở Tài chính để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. /

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Dương Văn Thắng